

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06- 3-2020
V/v “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Kiều

2. Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 754/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ 03, ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ 03, ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Chị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-9-2019, trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Mai T trình bày:

Chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh H. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Lê Trần Hải Kh, sinh ngày: 25-02-2001 và Lê Trần Khang A, sinh ngày: 16-11-2007, hiện hai cháu đang sống chung nhà với chị, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trần Khang A, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; riêng cháu Hải Kh đã thành niên nên chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản

chung: Chị không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Anh Hải chồng chị làm nghề thợ hồ, ban ngày anh H không có mặt ở nhà, anh Hải nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng nói với tôi không đến Tòa án làm việc mà còn hăm dọa đánh đập chị. Vợ chồng chị vẫn gặp mặt và liên lạc với nhau được.

Vợ chồng chị chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ở trọ đi làm, đến năm 2016 mẹ chị cho vợ chồng xây dựng nhà tạm trên đất của mẹ chị sinh sống đến nay. Đến đầu năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do: Tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã với nhau, sau đó cả hai xô xát với nhau, anh H dùng dao chém chị và thường xuyên uống rượu. Mặc dù vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, hiện chị thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn.

Đối với bị đơn anh Lê Minh H, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ cư trú nhưng anh H vắng mặt không có lý do, chưa thu thập được lời khai, ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ông Trần Anh Minh phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do trong quá trình tham gia tố tụng là chưa thực hiện đầy đủ quy định với Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.** Chị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mai T đối với anh Lê Minh H.

+ **Về con chung:** Giao chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu: Lê Trần Khang A, sinh ngày: 16-11-2007. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Lê Trần Hải Kh, sinh ngày: 25-02-2001 đã thành niên, chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

+ **Về tài sản chung:** Chị T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

+ **Về nợ chung:** Chị T khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Mai T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Lê Minh H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mai T và anh Lê Minh H chung sống với nhau từ năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh chị sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không quan tâm lẫn nhau dẫn đến xảy ra mâu thuẫn, không xây dựng hạnh phúc gia đình được. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị T anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú **để tổ chức phiên họp hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do, không có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp.**

[4] Về con chung: Xét thấy chị T hiện đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Lê Trần Hải K, sinh ngày: 25-02-2001 và Lê Trần Khang A, sinh ngày: 16-11-2007. Cháu Khang A có nguyện vọng sống chung với chị T. HĐXX xét thấy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu Khang A, cần giao cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Khang A là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Riêng cháu Hải K đã thành niên, chị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mai T đối với anh Lê Minh H. Chị T được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Giao chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu: Lê Trần Khang A, sinh ngày: 16-11-2007. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Lê Trần Hải Kh, sinh ngày: 25-02-2001 đã thành niên, chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009827 ngày 04-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, **chị T** đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Minh Hiếu

